

Nê-hê-mi

Mục-dịch: Nê-hê-mi là quyển sách cuối cùng của các sách lịch-sử Cựu-Uớc. Nó ghi lại đợt trở về Giê-ru-sa-lem lần thứ ba sau cuộc lưu-đày; nó nói về cách-thức các vách thành được xây lại và tâm dân-chúng được làm mới lại trong đức-tin của họ.

Người viết: Phần lớn quyển sách được viết bằng đại-danh-từ ngôi thứ nhất gọi ý Nê-hê-mi là người viết. Có lẽ Nê-hê-mi viết sách này với E-xơ-ra làm biên-tập-viên của quyển sách.

Ngày viết: Khoảng 445-432 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Xô-rô-ba-bên dẫn đợt thứ nhất trở về Giê-ru-sa-lem năm 537 TC. Năm 458 TC E-xơ-ra dẫn đợt thứ nhì trở về. Cuối cùng, năm 445 TC, Nê-hê-mi trở về với nhóm thứ ba những người bị lưu-đày để xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem.

Câu gốc: “Thế là vách thành được hoàn-tất trong 52 ngày vào ngày thứ hai-mươi-lăm của tháng Ê-lun. Và xây ra khi tất cả những kẻ thù chúng tôi nghe, và tất cả các quốc-gia bao quanh chúng tôi thấy, chúng mất tin tưởng của chúng; vì chúng nhận ra rằng việc làm này đã được hoàn-tất từ Đức Chúa TRỜI của chúng tôi.” (6.15-6.16)

Nhân-vật chính: Nê-hê-mi, E-xơ-ra, San-ba-lát, Tô-bi-gia.

Chỗ chính: Giê-ru-sa-lem

Đặc-điểm: Sách này bày tỏ sự ửng-nghiem các lời tiên-tri của Xa-cha-ri và Đa-ni-ên về việc xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem.

Ý chính: Than-phiền, chỉ-trích, phân-tích, bày vẽ ra nhiều chuyện là các việc dễ làm, nhưng thực-sự làm thì khó. Nê-hê-mi thấy vấn-đề thì đau-buồn. Thay vì than-phiền, ông đã hành-động. Nê-hê-mi biết Đức Chúa TRỜI muốn mình cố-động dân Giu-đa xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem, vì vậy ông bỏ chức-vị của ông tại thủ-đô nước Ba-by-lôn để làm điều Đức Chúa TRỜI muốn. Nê-hê-mi biết Đức Chúa TRỜI có thể dùng tài-năng của mình để công-việc được làm xong. Từ giờ phút ông đến Giê-ru-sa-lem, mọi người đều biết ai là người dẫn đầu. Ông tổ-chức, điều-khiển, giám-sát, khuyến-khích, chống kẻ đối-ngịch, đưng-đầu với sự bất công, và cứ tiếp-tục làm việc cho đến khi các vách thành được xây xong. Nê-hê-mi là một người hành-động.

Bắt đầu quyển sách, Nê-hê-mi nói chuyện với các người đồng-hương Giu-đa, là những người cho ông biết rằng các vách thành và các cổng Giê-ru-sa-lem chưa được sửa-chữa. Đây là một tin làm ông đau buồn; rồi việc xây lại các vách thành này trở thành gánh nặng cho Nê-hê-mi. Vào đúng thời-điểm, Nê-hê-mi xin vua A-tạt-sát cho phép đi Giê-ru-sa-lem để xây lại các vách thành đã bị sụp-đổ. Vua chấp-thuận. Có các lá thư của vua; Nê-hê-mi đi về Giê-ru-sa-lem. Ông tổ-chức dân-chúng thành từng nhóm và chỉ-định họ rõ-ràng các phần phải làm cho từng nhóm (Chương 3). Công cuộc xây-cát không phải là không có kẻ đối-ngịch. San-ba-lát, Tô-bi-gia, và những kẻ khác nỗ lực ngăn-cản công-việc bằng lời si-nhục, chế-giễu, hăm-dọa, và phá-hoại. Có một số người sợ-hãi, có một số khác

chán-nản. Trong mỗi trường-hợp, Nê-hê-mi dùng chiến-thuật làm kẻ thù thất-bại—câu-nguyện, khuyến-khích, canh-gác, củng-cố (Chương 4). Nhưng vấn-đề khó-khăn khác nổi lên—một vấn-đề thuộc nội-bộ. Những người Giu-đa giàu-có lợi dụng tình-thế của đồng-hương để thù-lợi. Nghe về sự áp-bức và gian-tham của họ, Nê-hê-mi đưng-đầu với họ tận mắt (Chương 5). Với các vách thành gần hoàn-tất, San-ba-lát, Tô-bi-gia, và đồng-bọn cố-gắng một lần chót để ngăn-chặn Nê-hê-mi. Nhưng Nê-hê-mi đưng vững, và vách thành được hoàn-tất đúng 52 ngày. Một đài kỷ-niệm phi-thường cho tình yêu-thương và trung-tín của Đức Chúa TRỜI! Kẻ thù cũng như bạn đều biết rằng Đức Chúa TRỜI đã giúp-đỡ (Chương 6). Sau khi xây vách thành xong, Nê-hê-mi tiếp-tục tổ-chức dân-chúng, tổng kiểm-tra dân-số, bổ-nhiệm những người giữ công, những người Lê-vi, và các quan-viên khác (Chương 7). E-xơ-ra hướng-dẫn việc thờ-phượng và chỉ-dạy Thánh-Kinh (Chương 8, 9). Việc này đưa đến sự tái xác-nhận đức-tin và bồi-linh trong khi dân-chúng hứa phụng-sự Đức Chúa TRỜI một cách trung-tín (Chương 10, 11). Phần chót của sách Nê-hê-mi ghi lại danh-sách các thị-tộc và lãnh-tụ, lễ cung hiến vách thành mới của Giê-ru-sa-lem, và việc tẩy rửa của xứ (Chương 12, 13).

Khi đọc, xin quý vị theo gương Nê-hê-mi là người luôn dựa vào Đức Chúa TRỜI để hành-động.

A. XÂY LẠI VÁCH THÀNH ÁY (1.1-7.73)

1. Nê-hê-mi trở về Giê-ru-sa-lem (1.1-2.10)

Nê-hê-mi nhận tin bi-thảm về Giê-ru-sa-lem (1.1-1.3)

1 Những lời của Nê-hê-mi con trai của Hê-lết. Bây giờ xảy ra trong tháng Kít-lơ¹, năm thứ hai-mươi, trong khi tôi ở tại thủ-đô Su-sơ, ²rằng Ha-na-ni, một người anh em của tôi, và một số người từ Giu-đa đến; và tôi hỏi họ về những người Giu-đa đã thoát được và đã sống-sót từ sự lưu-đày, và về Giê-ru-sa-lem. ³Và họ nói với tôi: “Phần còn sót đó ở trong tình ấy, là những người đã sống-sót từ sự lưu-đày đang ở trong cảnh khốn-cùng lớn và si-nhục, và vách thành Giê-ru-sa-lem bị sụp-đổ và các công của nó bị đốt cháy.”

Nê-hê-mi cầu-nguyện cho dân Y-sơ-ra-ên (1.4-1.11)

4 Bây giờ xảy ra, khi tôi nghe các lời này, tôi ngồi xuống và khóc và thương-tiếc nhiều ngày; và tôi đang kiêng-ăn và cầu-nguyện trước Đức Chúa TRỜI của trời. ⁵Và tôi nói: “Con van-nài Chúa, ôi GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của trời, Đức Chúa TRỜI vĩ-đại và đáng sợ, Đấng duy trì giao-ước ấy và sự ân-cần thương-yêu cho những kẻ yêu Ngài và giữ các điều-răn của Ngài, ⁶bây giờ xin cho tai của Chúa chấm chú và các con mắt của Chúa mở ra để nghe lời cầu-nguyện của tôi-tớ này của Chúa mà con đang cầu-nguyện trước mặt Chúa bây giờ, ngày và đêm, nhân danh những con trai Y-sơ-ra-ên các tôi-tớ của Chúa, thú-nhận các tội của những con trai Y-sơ-ra-ên mà chúng con đã phạm nghịch cùng Chúa; con và nhà của tổ-phụ của con đã phạm tội lâu nay. ⁷Chúng con đã hành-động rất đồi-bại chống lại Chúa và đã chẳng giữ các điều-răn, các luật-lệ, và các mạng-lệnh mà Chúa đã truyền cho Môi-se tôi-tớ của Chúa. ⁸Xin nhớ lại lời mà Chúa đã truyền cho Môi-se tôi-tớ của Chúa, rằng: ‘Nếu các người không trung-tín, Ta sẽ phân tán các người ở giữa các dân-tộc; ⁹nhưng nếu các người trở lại cùng Ta và giữ các điều-răn của Ta và thực-hành chúng, dẫn những kẻ trong các người lâu nay đã bị phân tán, đã ở trong phần xa xăm nhất của các tầng trời, Ta sẽ gom chúng lại từ đó và sẽ đem chúng về nơi mà Ta đã chọn để khiến cho danh Ta ngự.’ ¹⁰Và họ là tôi-tớ của Chúa và dân của Chúa mà Chúa đã chuộc bởi quyền-năng vĩ-đại của Chúa và bởi bàn tay mạnh-mẽ của Chúa. ¹¹Chúa ôi, con van-nài Chúa, xin tai của Chúa chú ý đến lời cầu-nguyện của tôi-tớ này của Chúa và lời cầu-nguyện của các tôi-tớ của Chúa, là những kẻ vui-thích để kính-sợ danh Chúa, và xin làm cho tôi-tớ này của Chúa thành-công ngày hôm nay, và xin ban cho nó lòng thương-xót trước mặt người này.”

Bây giờ tôi là người dâng rượu cho nhà vua.

Nhà Vua cho phép Nê-hê-mi trở về (2.1-2.10)

2 ¹Và xảy ra trong tháng Ni-san², trong năm thứ hai-mươi của Vua A-t-ta-xét-xe, rượu nho ở trước mặt người, tôi cầm rượu nho lên và dâng cho nhà vua. Bây giờ tôi đã chưa từng buồn-rầu trong sự hiện-diện của ngài. ²Vì vậy nhà vua nói với tôi: “Tại sao mặt người buồn-rầu đầu người không bị bệnh? Đây chắc là buồn-rầu của tâm

mà không là gì khác.” Lúc đó tôi rất sợ-hãi. ³Và tôi tâu với nhà vua: “Nguyện xin nhà vua sống mãi mãi! Tại sao mặt tôi không buồn-rầu cho được khi thành ấy, nơi có mồ-mả của tổ-phụ tôi, nằm hoang tàn và các công của nó đã bị lửa thiêu đốt?” ⁴Thế thì nhà vua nói với tôi: “Người muốn xin điều gì?” Thế là tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa TRỜI của trời. ⁵Và tôi nói với nhà vua: “Nếu nhà vua đẹp lòng, và nếu tôi-tớ này của bệ hạ đã tìm được ân-huê trước mặt bệ hạ, xin sai tôi đến Giu-đa, đến cái thành có mồ-mả của tổ-phụ của tôi, để tôi được xây nó lại.” ⁶Lúc đó nhà vua nói với tôi, có hoàng-hậu đang ngồi bên cạnh người: “Chuyến đi của người sẽ là bao lâu, và khi nào người sẽ trở lại?” Thế là nhà vua vui lòng cho tôi đi, và tôi cho người một thời-điểm xác-định. ⁷Và tôi tâu với nhà vua: “Nếu nhà vua đẹp lòng, xin trao cho tôi các lá thư gửi cho các thống-đốc bên kia Sông, để họ có thể cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa, ⁸và xin một lá thư cho A-sáp, kiểm lâm viên của nhà vua, để người có thể cho tôi gỗ để làm các cây đà cho các công của pháo-đài ở cạnh đền-thờ, cho vách thành ấy, và cho cái nhà tôi sẽ tới.” Và nhà vua ban chúng cho tôi vì bàn tay tốt-lành của Đức Chúa TRỜI của tôi ở trên tôi.

9 Thế thì tôi đến cùng các thống-đốc bên kia Sông và trao cho họ các lá thư của nhà vua. Bây giờ nhà vua đã sai các sĩ-quan quân-đội và các kỵ-binh đi với tôi. ¹⁰Và khi San-ba-lát người Hô-rôn và đầy-tớ người Am-môn là Tô-bi-gia nghe về điều đó, chúng không vui vì có người đã đến để mưu cầu phúc lợi cho các con trai Y-sơ-ra-ên.

2. Nê-hê-mi dẫn-dắt dân-chúng (2.11-7.73)

Nê-hê-mi bí-mật thanh-tra vách thành Giê-ru-sa-lem (2.11-2.16)

11 Thế là tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở đó 3 ngày. ¹²Và tôi chỗi dậy vào đêm đó, tôi và ít người với tôi, tôi chẳng nói cho bất cứ ai biết điều Đức Chúa TRỜI đang để trong tâm tôi để làm cho Giê-ru-sa-lem và chẳng có một con thú nào với tôi ngoại trừ con thú mà tôi đang cỡi. ¹³Thế là tôi đi ra ban đêm bởi Cổng Thung-lũng theo hướng Giếng Rỗng và tiếp tới Cổng Các Đổng Tro³, thanh-tra các vách thành Giê-ru-sa-lem bị sập và những cái công của nó bị lửa đốt trụi. ¹⁴Đoạn tôi đi tiếp đến Cổng Vòi-Nước và Ao Vua, nhưng chẳng có một chỗ nào cho con thú ở dưới tôi đi qua. ¹⁵Thế thì tôi đi lên vào ban đêm bởi khe núi và thanh-tra vách thành. Lúc đó tôi vào Cổng Thung-lũng một lần nữa và trở về. ¹⁶Và các quan-viên không biết nơi tôi đã đi hay điều tôi đã làm; tôi cũng chẳng nói cho các người Giu-đa, các thầy tế-lễ, các kẻ quyền-quist, các quan-viên, hay các người khác là những kẻ làm công việc ấy.

Nê-hê-mi kêu gọi dân chúng bắt đầu việc tái thiết (2.17-2.20)

17 Rồi tôi nói với họ: “Các người thấy tình-trạng tôi-tệ mà chúng ta đang lâm vào, rằng Giê-ru-sa-lem tan-hoang và những cái công của nó bị lửa đốt. Hãy đến, chúng ta hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem để chúng ta chẳng còn là một sự si-nhục nữa.” ¹⁸Và tôi nói cho họ biết bàn tay của Đức Chúa TRỜI của tôi đã thuận cho tôi thể nào, và cũng nói về các lời của nhà vua mà người đã phán với tôi. Lúc

¹tháng thứ chín của dân Y-sơ-ra-ên

²tháng thứ nhất của dân Y-sơ-ra-ên

³hay: Cổng Phân

đó họ nói: “Chúng ta hãy chỗi dậy và xây-cát.” Thế là họ bắt tay của họ vào việc tốt-lành ấy. ¹⁹Nhưng khi San-ba-lát người Hô-rôn, và đầy tớ người Am-môn là Tô-bi-gia, và Ghê-sam người A-rạp nghe, chúng nhạo-báng chúng tôi và khinh-bi chúng tôi, và nói: “Các người đang làm cái này là cái gì vậy? Các người đang nổi-loạn chống lại nhà vua hà?” ²⁰Thế là tôi trả lời chúng và nói với chúng: “Đức Chúa TRỜI của trời sẽ ban cho chúng ta thành-công; bởi vậy chúng ta tôi-tớ của Ngài sẽ chỗi dậy và xây-cát, nhưng các người không có phần, không có quyền, không có kỳ-niệm gì trong Giê-ru-sa-lem.”

Những người xây-cát vách thành (3.1-3.32)

3¹Lúc đó thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp chỗi dậy với các anh em của ông, những thầy tế-lễ, và xây Cổng Chiên, họ biệt nó ra thánh và gắn các cánh cửa của nó vào. Họ biệt ra thánh vách thành đến Tháp Hằng Trăm và Tháp Ha-na-nê-ên. ²Và kẻ người, các người Giê-ri-cô xây, và kẻ họ, Xa-cu con trai của Im-ri xây.

³Bấy giờ các con trai của Sê-na xây Cổng Cá; họ đặt những cây đà của nó và gắn các cánh cửa của nó bằng các chốt và các then của nó. ⁴Và kẻ họ, Mê-rê-môt con trai của U-ri con trai của Ha-cốt làm các việc sửa-chữa. Và kẻ người, Mê-su-lam con trai của Bê-rê-kia con trai của Mê-sê-xa-Lê-ôn làm các việc sửa-chữa. Và kẻ người, Xa-đốc con trai của Ba-a-na cũng làm các việc sửa-chữa. ⁵Hơn nữa, kẻ người, các người Thê-cô-a làm việc sửa-chữa, nhưng các người quý phái của họ không ủng-hộ việc làm của các ông chủ của họ.

⁶Giô-gia-đa con trai của Pha-sê-a và Mê-su-lam con trai của Bê-sô-đi-a sửa chữa Cổng Cũ; họ đặt những cây đà của nó và gắn vào những cánh cửa của nó với các chốt của nó và các then của nó. ⁷Kẻ họ, Mê-la-tia người Ga-ba-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nốt, các người ở Ga-ba-ôn và ở Mích-ba, cũng làm các việc sửa-chữa cho văn phòng chính-thức của vị thống-độc bên kia Sông. ⁸Kẻ người, U-xi-ên con trai Hạt-ha-gia, một trong các thợ vàng làm các việc sửa chữa. Kẻ người, Ha-na-nia, một trong các thợ hòa dầu thơm, làm các việc sửa-chữa, và chúng phục-hồi Giê-ru-sa-lem xa đến tận Vách Rộng. ⁹Và kẻ chúng Rê-pha-gia con trai của Hu-rơ, quan-viên của phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, làm các việc sửa-chữa. ¹⁰Kẻ chúng, Giê-đa-gia con trai Ha-ru-máp làm các việc sửa-chữa nơi đối diện nhà của mình. Và kẻ người, Hát-túc con trai của Ha-sáp-nia làm các việc sửa-chữa. ¹¹Manh-ki-gia con trai của Ha-rim và Ha-súp con trai của Pha-hát-Mô-áp sửa một khúc khác và Tháp Các Lò. ¹²Kẻ người, Sa-lum con trai của Ha-lô-he, quan-viên của phân nửa quận Giê-ru-sa-lem làm các việc sửa chữa, người và những đứa con gái của người. ¹³Ha-nun và cư-dân Xa-nô-a sửa Cổng Thung-lũng. Họ xây nó, gắn vào các cánh cửa của nó bằng các chốt của nó và các then của nó, và một phần vách thành dài 500 mét¹⁾ cho đến Cổng Các Đổng Tro. ¹⁴Manh-ki-gia con trai của Rê-cáp, quan-viên quận Bết-Hác-kê-rem sửa Cổng Các Đổng Tro. Người xây nó và gắn vào các cánh cửa của nó bằng các chốt của nó và các then của nó. ¹⁵Sa-lun con trai của Côn-Hô-xe, quan-viên quận Mích-ba, sửa Cổng Vòi Nước. Người xây nó, lợp nó, gắn vào những cánh cửa nó

bằng các chốt của nó và các then của nó, và vách thành của Ao Si-lô-ê nơi vườn thượng uyển xa đến tận các cấp đi xuống từ thành Đa-vít. ¹⁶Sau người, Nê-hê-mi con trai của A-búc, quan-viên của phân nửa quận Bết-sua, làm các việc sửa-chữa xa đến tận nơi đối diện với các mỏ-mả của Đa-vít, và xa đến tận cái ao đào và cái nhà của các người phi-thường ấy. ¹⁷Sau người, các người Lê-vi làm các việc sửa-chữa dưới sự hướng-dẫn của Rê-hum con trai của Ba-ni. Kẻ người, Ha-sa-bia, quan-viên của nửa quận Kê-hi-la, làm các việc sửa-chữa cho quận của nửa quận Kê-hi-la. ¹⁸Sau người có anh em của họ làm các việc sửa-chữa dưới sự hướng-dẫn của Ba-vai con trai của Hê-na-đát, quan-viên của phân nửa kia của quận Kê-hi-la. ¹⁹Kẻ người, Ê-xe con trai của Giê-sua, quan-viên của Mích-ba, sửa một khúc khác, ở phía trước cái dốc đi lên của kho binh-khí ở tại chỗ Góc. ²⁰Sau người có Ba-rúc con trai của Xáp-bai sót-sáng sửa một phần khác, từ chỗ Góc cho đến cửa vào nhà thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp. ²¹Sau người có Mê-rê-môt con trai của U-ri con trai của Ha-cốt sửa một phần khác từ cửa vào nhà của Ê-li-a-síp xa đến tận cuối nhà của Ê-li-a-síp. ²²Sau người có các thầy tế-lễ, các người ở thung-lũng Giô-đanh dưới, làm các việc sửa-chữa. ²³Sau chúng có Bên-gia-min và Ha-súp hoàn-thành các việc sửa-chữa ở phía trước nhà của mình. Sau họ có A-xa-ria con trai của Ma-a-xê-gia con trai A-na-nia làm các việc sửa-chữa bên cạnh nhà của mình. ²⁴Sau người có Bin-nui con trai của Hê-na-đát sửa-chữa một khúc khác, từ nhà của A-xa-ria xa đến tận chỗ Góc và xa đến tận góc ấy. ²⁵Pha-lanh con trai của U-xai làm các việc sửa-chữa ở phía trước cái Góc và nơi cái tháp nhô ra từ thượng-tầng của hoàng cung, ở bên cạnh sân vệ-binh. Sau người có Phê-đa-gia con trai của Pha-rốt làm các việc sửa-chữa. ²⁶Các tôi-tớ đền-thờ sống trong Ô-phên làm các việc sửa chữa xa đến tận mặt tiền của Cổng Nước hướng về phía đông và nơi cái tháp nhô ra. ²⁷Sau người có các người Thê-cô-a sửa một phần khác ở đằng trước cái tháp lớn nhô ra và xa đến tận tường Ô-phên.

²⁸Phía trên Cổng Ngựa, các thầy tế-lễ làm các việc sửa-chữa, mỗi người sửa phần ở đằng trước nhà của mình. ²⁹Sau chúng có Xa-đốc con trai của Y-mê làm các việc sửa-chữa ở đằng trước nhà của mình. Và sau người, Sê-ma-gia con trai của Sê-ca-nia, người giữ Cổng Đông, làm các việc sửa-chữa. ³⁰Sau người có Ha-na-nia con trai của Sê-lê-mia, và Ha-nun con trai thứ sáu của Xa-láp, sửa chữa một khúc khác. Sau người, Mê-su-lam con trai của Bê-rê-kia làm các việc sửa chữa ở đằng trước chỗ ở riêng của mình. ³¹Sau người có Manh-ki-gia một trong các thợ vàng làm các việc sửa-chữa xa đến tận nhà của các tôi-tớ đền-thờ và của các thương-gia, ở đằng trước Cổng Thanh-tra và xa đến tận cái phòng trên của góc thành. ³²Còn giữa phòng trên của góc thành và Cổng Chiên, các thợ vàng và các thương-gia thực-hành các việc sửa-chữa.

Kẻ thù chống đối việc tái thiết vách-thành (3.33-4.2)

³³²⁾Bây giờ xảy ra khi San-ba-lát nghe chúng tôi đang xây lại vách-thành, hấn nổi giận, rất giận và nhạo-báng dân Giu-đa. ³⁴Hấn nói trong sự hiện-diện của anh em của hấn và các người giàu-có ở Sa-ma-ri, rằng: “Các người Giu-đa nhu-nhược này đang làm gì đây? Há chúng sẽ hồi-phục nó

¹nguyên ngữ am-má (am-maw'). Một am-má gần bằng ½ mét

²phiên bản khác đoạn 4 câu 1

cho chúng ư? Chúng có thể dâng các tế-vật ư? Há chúng có thể làm xong trong một ngày sao? Chúng có thể hồi sinh các hòn đá từ đồng bụi, ngay cả các hòn bị cháy ư?”
 35Bấy giờ Tô-bi-gia người Am-môn đang ở bên cạnh hắn, và hắn nói: “Còn chúng nó đang xây cất với cái gì—nếu có con chôn nhảy lên, nó sẽ làm sập cái vách đá của chúng nó!”

36“Xin nghe, Đức Chúa TRỜI của chúng con ôi, chúng con bị khinh-dể làm sao! Xin đổ lại lời mắng nhiếc của chúng trên đầu của chúng và xin phó chúng cho sự cướp bóc trong một đất giam cầm. 37Xin đừng bao che sự gian-ác của chúng và xin đừng cho tội-lỗi của chúng được xóa sạch trước mặt Chúa, vì chúng đã làm các thợ xây cất ngã lòng.”

38Thế là chúng tôi xây vách thành ấy, và cả vách thành được dính liền vào nhau đến phân nửa *chiều cao* của nó, vì dân chúng có tâm để làm việc.

4⁽¹⁾Bấy giờ, xảy ra khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, các người A-ráp, người Am-môn, và dân Ách-đốt nghe việc sửa chữa các vách thành Giê-ru-sa-lem vẫn tiếp-diễn, rằng các lỗ hồng bắt đầu được lấp lại, chúng rất giận. 2Và cả bọn chúng cùng nhau âm-mưu để đến đánh lại Giê-ru-sa-lem và để gây ra một sự náo-động trong đó.

Thắng được sự nản-lòng (4.3-4.17)

3Nhưng chúng tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa TRỜI, và vì chúng, chúng tôi tổ chức canh-gác canh chừng chúng ngày và đêm. 4Vì thế trong Giu-đa có câu:

“Sức mạnh của những kẻ gánh vác đang yếu đi,
 Vậy mà có nhiều rác-rưởi;
 Và tự chúng tôi không có khả-năng
 Để xây lại vách-thành.”

5Và các kẻ thù chúng tôi nói: “Chúng nó sẽ không biết hay thấy cho đến khi chúng ta đến ở giữa chúng, giết chúng, và ngăn chặn công-việc đó.” 6Và xảy ra khi các người Giu-đa đang sống gần chúng đến và nói cho chúng tôi biết 10 lần: “Chúng sẽ đi lên chống lại chúng ta từ mọi chỗ nơi quý ông có thể xoay-trở,” 7thế thì tôi bố trí người vào vị-trí thấp nhất của khoảng trống ở phía sau vách-thành, các nơi trồng-trái, và tôi bố trí dân-chúng theo từng gia-đình với gươm, giáo, và cung của họ. 8Khi tôi thấy họ sợ hãi, tôi chỗi dậy và nói với các người quý phái, các quan-viên, và dân-chúng còn lại: “Đừng sợ chúng; hãy nhớ Chúa là Đấng vĩ-đại và đáng kính-sợ, và chiến-đấu cho anh em của các người, con trai của các người, con gái của các người, vợ của các người, và nhà cửa của các người.”

9Và xảy ra khi các kẻ thù chúng tôi nghe rằng chúng tôi đã biết, và Đức Chúa TRỜI đã ngăn-cản kế-hoạch của chúng, thì tất cả chúng tôi đều trở về vách-thành, mỗi người về việc của mình. 10Và xảy ra từ ngày đó trở đi, phân nửa tôi-tớ của tôi tiếp tục công-việc trong khi phân nửa bọn họ cầm giáo, khiên, cung, và áo giáp; và các chỉ-huy-trưởng ở sau lưng toàn-thể nhà Giu-đa. 11Các người đang xây lại vách thành và các người khiêng vác vật nặng thì cầm vật nặng ấy với một tay và cầm vũ-khí với tay kia.

12Còn các người xây cất, mỗi người đều đeo gươm của họ bên hông trong khi xây cất, trong khi người thổi kèn trom-bét *đứng* gần tôi. 13Và tôi nói với các người quý phái, các quan-viên, và dân-chúng còn lại: “Công-việc thì lớn và rộng, chúng ta bị chia ra trên vách-thành cách xa lẫn nhau. 14Ở bất cứ chỗ nào các người nghe tiếng kèn trom-bét này, hãy nhóm các người lại tới chúng tôi nơi đó. Đức Chúa TRỜI chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta.”

15Vì vậy chúng tôi tiếp tục công-việc với phân nửa bọn họ cầm giáo từ lúc rạng-đông cho đến khi sao trời xuất-hiện.

16Vào lúc đó, tôi cũng nói với dân-chúng: “Hãy để mỗi người với tôi-tớ của hắn nghỉ đêm trong phạm vi Giê-ru-sa-lem, để họ có thể làm người canh-gác cho chúng ta vào ban đêm và nhân công vào ban ngày.” 17Vì vậy, cả tôi, các anh em của tôi, các tôi-tớ của tôi, lẫn các người hộ vệ tôi, chẳng có một ai trong chúng tôi cỡi áo-quần của chúng tôi ra, mỗi người mang vũ-khí của mình, *ngay cả đi tới nước*⁽²⁾.

Cho vay cất cổ bị hủy bỏ (5.1-5.13)

5¹Bấy giờ có tiếng ta thán lớn của dân chúng và của vợ họ chống lại anh em Giu-đa của họ. 2Vì có những người nói: “Chúng tôi, các con trai của chúng tôi và các con gái của chúng tôi thì đông đúc; bởi vậy hãy để chúng tôi kiếm thóc-lúa để chúng tôi được ăn và sống.” 3Và những người khác nói: “Chúng tôi đang cầm cố đồng ruộng của chúng tôi, vườn nho của chúng tôi, và nhà cửa của chúng tôi để chúng tôi có được thóc-lúa vì đói kém.” 4Cũng có các người nói: “Chúng tôi đã mượn tiền để đóng thuế đồng ruộng của chúng tôi và vườn nho của chúng tôi cho nhà vua. 5Và bây giờ, xác-thịt của chúng tôi như xác-thịt anh em chúng tôi, con cái của chúng tôi như con cái của họ. Tuy nhiên, kìa, chúng tôi đang buộc con trai của chúng tôi và con gái của chúng tôi làm nô-lệ, và có những đứa con gái của chúng tôi đã bị bắt làm nô-lệ rồi, và bàn tay của chúng tôi không có quyền-năng vì đồng ruộng và vườn nho của chúng tôi đều thuộc về những kẻ khác.”

6Lúc đó tôi rất giận khi tôi nghe tiếng ta thán của họ và các lời này. 7Và tôi tự suy tính, tranh-luận với các người quý phái, các vị lãnh-đạo, và nói với họ: “Mỗi người các người đang cho anh em của các người vay cất cổ!” Bởi vậy, tôi nhóm lại một hội-chúng đồng-đạo chống lại họ. 8Và tôi nói với họ: “Chúng ta theo khả-năng của mình đã chuộc lại anh em Giu-đa của mình đã bị bán cho các quốc-gia; bây giờ có phải các người muốn bán anh em của mình để họ bị bán cho chúng ta ư?” Lúc đó họ im lặng và không thể tìm được một lời để nói. 9Tôi lại nói: “Điều các người đang làm thì không tốt; có phải các người không nên bước đi trong sự kính-sợ Đức Chúa TRỜI chúng ta vì sự nhục-nhã do các quốc-gia, các kẻ thù chúng ta sao? 10Cũng như vậy, tôi, anh em của tôi và các tôi-tớ của tôi, cũng đang cho họ vay tiền và thóc-lúa. Xin chúng ta bỏ cái lãi nặng này. 11Xin trả lại cho họ ngay ngày hôm nay đồng ruộng của họ, vườn nho của họ, vườn ô-li-ve của họ, và nhà-cửa của họ, cùng một-phần-trăm của tiền, của thóc-lúa, rượu nho mới, và dầu mà các người đang lấy từ họ.” 12Thế thì chúng tôi nói: “Chúng tôi sẽ trả lại và sẽ không đòi-hỏi bất cứ cái gì từ họ; chúng tôi sẽ làm đúng như ông nói.” Thế là

¹trong các phiên bản Thánh Kinh khác: đoạn 4 câu 7

²Nghĩa là: đi lấy nước (để uống, tắm, giặt, nấu nướng, v.v.)

tôi đòi các thầy tế-lễ đến và bắt họ thề rằng họ sẽ làm theo lời này. ¹³Tôi cũng giữ phần áo ở ngực tôi và nói: “Nguyện ĐỨC CHÚA TRỜI giữ sạch như vậy mọi kẻ không làm trọn lời này khỏi nhà của nó và khỏi tài-sản của nó; nguyên xin kẻ đó bị giữ ra y như vậy và bị trắng tay.” Và tất cả hội-chúng nói: “A-men!” Và họ ca-tụng ĐỨC GIA-VÊ. Rồi dân-chúng làm theo lời này.

Gương của Nê-hê-mi (5.14-5.19)

¹⁴Hơn nữa, từ ngày tôi được bổ-nhiệm làm thống-đốc của họ trong xứ Giu-đa, trong 12 năm, từ năm thứ hai-mươi cho đến năm thứ ba-mươi-hai của Vua At-ta-xét-xe, cả tôi lẫn anh em của tôi đã chẳng ăn lương-thực cho thống-đốc. ¹⁵Nhưng các cựu thống-đốc trước tôi đã đặt gánh nặng trên dân, đã lấy từ họ bánh và rượu, ngoài 40 siéc-lơ bạc¹⁾ ra; cả đầy-tớ của họ cũng hà-hiếp dân. Nhưng tôi đã không làm vậy, vì kinh-sợ ĐỨC CHÚA TRỜI. ¹⁶Và tôi cũng ghép mình vào công việc trên vách thành này; chúng tôi đã chẳng mua miếng đất nào, và tất cả đầy-tớ của tôi đều nhóm lại ở đó vì công-việc. ¹⁷Hơn nữa, bàn ăn của tôi có 150 người Giu-đa, và các quan-viên, ngoài những kẻ đến với chúng tôi từ các quốc-gia ở xung-quanh chúng tôi ra. ¹⁸Bảy giờ các thứ được dọn cho mỗi ngày là: 1 con bò, 6 con chiên chọn-lọc; các con chim cũng được dọn ra cho tôi, và cứ 10 ngày một lần mọi thứ rượu nho ê hề. Dầu mọi điều này, tôi đã không đòi hỏi lương-thực của thống-đốc, vì lao-dịch ấy là nặng cho dân này. ¹⁹Xin nhớ tốt đến con, ĐỨC CHÚA TRỜI của con ôi, theo mọi thứ mà con đã làm cho dân này.

Tiếp-tục chống công cuộc tái thiết vách-thành (6.1-6.14)

6¹Bây giờ, xảy ra khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sam người A-rập, và các kẻ thù khác của chúng tôi được báo cáo rằng tôi đã xây lại vách-thành, và rằng nó không còn một lỗ hổng nào, dẫu vào lúc đó tôi chưa gắn các cánh cửa vào các cổng, ²thì San-ba-lát và Ghê-sam nhần tin cho tôi, rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy gặp nhau tại Kê-phi-rim²⁾ trong đồng bằng Ô-nô.” Nhưng chúng đang dự mưu để làm điều xấu-xa cho tôi. ³Vì vậy tôi sai các sứ-giã đến cùng chúng, nói: “Ta đang làm một việc lớn và ta không thể đi xuống. Tại sao công-việc phải ngừng trong khi ta bỏ nó mà đi xuống tới các người?” ⁴Và chúng nhần tôi 4 lần theo cách này, và tôi trả lời chúng theo cùng một cách ấy. ⁵Đoạn San-ba-lát sai một tôi-tớ của hắn đến tôi lần thứ năm theo cùng một cách đó với một lá thư không niêm trong tay nó. ⁶Trong nó có viết: “Có báo cáo ở giữa các quốc-gia, và Gát-mu nói rằng, ông và dân Giu-đa đang lập mưu nổi-loạn; bởi vậy, ông đang xây lại vách-thành. Và ông sẽ là vua của chúng, theo các báo cáo này. ⁷Ông cũng đã bổ-nhiệm các tiên-tri để tuyên-bố trong Giê-ru-sa-lem về ông, rằng: ‘Một vì vua đang ở trong Giu-đa!’ Và bây giờ nhà vua sẽ được tâu trình theo các báo cáo này. Vì vậy hãy đến bây giờ, chúng ta hãy bàn-bạc với nhau.” ⁸Thế thì tôi nhần tin đến hắn nói: “Các điều thế ấy như người đang nói đã chẳng hề được làm, nhưng người bày đặt chúng từ tâm người.” ⁹Vì tất cả bọn chúng đang ráng làm cho chúng tôi hoảng-sợ, nói: “Tay chúng sẽ buông xuống khỏi công việc và nó sẽ không

được làm xong.” Nhưng bây giờ, ĐỨC CHÚA TRỜI ôi, xin cũng cố các bàn tay của con.

¹⁰Và khi tôi vào nhà của Sê-ma-gia, con trai của Đê-la-gia, con trai của Mê-hê-ta-bê-ên, là kẻ đã ẩn trốn tại nhà, hắn nói: “Chúng ta hãy gặp nhau trong đền ĐỨC CHÚA TRỜI, ở bên trong đền-thờ, và chúng ta hãy đóng các cửa đền-thờ, vì chúng đang đến để giết ông, và chúng đang đến để giết vào ban đêm.” ¹¹Song tôi nói: “Một người như ta phải chạy trốn ư? Và một người như ta đây lại vào bên trong đền-thờ và sống à? Ta sẽ không đi vào đâu.” ¹²Lúc đó tôi nhận ra và biết ĐỨC CHÚA TRỜI đã chẳng sai hẳn, nhưng hắn thốt ra lời tiên-tri của hắn chống tôi vì Tô-bi-gia và San-ba-lát đã mướn hắn. ¹³Hắn được mướn vì lý-do này, rằng để tôi trở nên run sợ và hành-động theo đó và phạm-tội, để chúng có thể có một báo cáo xấu-xa để chúng có thể si nhục tôi. ¹⁴Xin nhớ, ĐỨC CHÚA TRỜI của con ôi, Tô-bi-gia và San-ba-lát theo các việc làm này của chúng, và nữ tiên-tri Nô-a-đia, nữa, và các tiên-tri còn lại đang nỗ lực làm con sợ-hãi!

Vách-thành được hoàn-tất (6.15-6.19)

¹⁵Thế là vách thành được hoàn-tất trong 52 ngày vào ngày thứ hai-mươi-lăm của tháng Ê-lun. ¹⁶Và xảy ra khi tất cả những kẻ thù chúng tôi nghe, và tất cả các quốc-gia bao quanh chúng tôi thấy, chúng mất tin tưởng của chúng; vì chúng nhận ra rằng việc làm này đã được hoàn-tất từ ĐỨC CHÚA TRỜI của chúng tôi. ¹⁷Cũng trong những ngày đó có nhiều thư gửi từ các nhà quý phái của Giu-đa đến Tô-bi-gia, và từ Tô-bi-gia đến họ. ¹⁸Vì nhiều kẻ trong Giu-đa bị buộc bởi lời thề với hắn vì hắn là rể của Sê-ca-nia con trai của A-ra, và con trai của hắn là Giô-ha-nan đã cưới con gái của Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-kia. ¹⁹Hơn nữa, họ đã luôn nói về các việc làm tốt của hắn trong sự hiện-diện của tôi và đã báo cáo với hắn các lời của tôi. Thế thì Tô-bi-gia đã gửi các lá thư để làm cho tôi sợ-hãi.

Nê-hê-mi hưởng dẫn về việc giữ vách thành (7.1-7.4)

7¹Bây giờ xảy ra khi vách-thành được xây lại rồi và tôi đã tra các cánh cửa xong, và các người giữ cổng, các ca-sĩ, và các người Lê-vi đã được bổ-nhiệm, ²tôi đặt em trai tôi Ha-na-ni và chỉ-huy-trưởng pháo-đài Ha-na-nia, có trách-nhiệm Giê-ru-sa-lem, vì người là một người đàn-ông trung-tín và kinh-sợ ĐỨC CHÚA TRỜI hơn nhiều người khác. ³Lúc đó tôi nói với họ: “Chớ để các cổng Giê-ru-sa-lem mở cho đến khi mặt trời nóng, và trong khi chúng đang đứng canh-giữ, hãy để chúng đóng và gài then các cửa lại. Cũng hãy bổ-nhiệm các lính canh từ cư-dân Giê-ru-sa-lem, mỗi người đứng canh ở vị-trí của mình, và mỗi người ở phía trước chính nhà của mình.” ⁴Bây giờ, thành-phố lớn và rộng-rãi, nhưng dân ở trong nó thì ít, và các nhà chưa được xây.

Nê-hê-mi ghi tên các kẻ lưu-đày trở về đầu tiên (7.5-7.65)

⁵Đoạn ĐỨC CHÚA TRỜI của tôi đặt trong tâm tôi để nhóm những kẻ quý phái, các quan-viên, và dân-chúng lại để được đăng ký theo các gia-phả. Lúc đó tôi tìm được quyển gia-phả của những người đã lên đầu tiên và tôi tìm thấy hồ-sơ sau đây được viết trong nó: ⁶Đây là những con trai của cái tinh đó, là những kẻ đã lên từ sự giam-cầm của những kẻ lưu-đày mà Nê-bu-cát-nét-sa vua Ba-by-lôn đã dẫn đi, và trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, mỗi người về

¹ 1 siéc-lơ bạc = 1/3000 ta-lăng

² bản khác ghi: một trong các làng-xã

thành của mình, ⁷là các người đã đi với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum, và Ba-a-na. Con số những người trong dân Y-sơ-ra-ên: ⁸các con trai của Pha-rôt, 2 ngàn 172; ⁹các con trai của Sê-pha-tia, 372; ¹⁰các con trai của A-ra, 652; ¹¹các con trai của Pha-hát-Mô-áp của những con trai của Giê-sua và Giô-áp, 2 ngàn 818; ¹²các con trai của Ê-lam, 1 ngàn 254; ¹³các con trai của Xát-tu, 845; ¹⁴các con trai của Xác-cai, 760; ¹⁵các con trai của Bin-nui, 648; ¹⁶các con trai của Bê-bai, 628; ¹⁷các con trai của A-gát, 2 ngàn 322; ¹⁸các con trai của A-đô-ni-cam, 667; ¹⁹các con trai của Biết-vai, 2 ngàn 067; ²⁰các con trai của A-đin, 655; ²¹các con trai của A-te, của Ê-xê-chia, 98; ²²các con trai của Ha-sum, 328; ²³các con trai của Bết-sai, 324; ²⁴các con trai của Ha-ríp, 112; ²⁵các con trai của Ga-ba-ôn, 95, ²⁶các người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, 188; ²⁷các người A-na-tốt, 128; ²⁸các người Bết-A-ma-vết, 42; ²⁹các người Ki-ri-át-Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rôt, 743; ³⁰các người Ra-ma và Ghê-ba, 621; ³¹các người Mít-mạc, 122; ³²các người Bê-tên và A-hi, 123; ³³các người Nê-bô khác, 52; ³⁴những con trai của Ê-lam khác, 1 ngàn 254; ³⁵các con trai của Ha-rim, 320; ³⁶các người Giê-ri-cô, 345; ³⁷các con trai của Lốt, Ha-đít, và Ô-nô, 721; ³⁸các con trai của Sê-na, 3 ngàn 930.

³⁹Các thầy tế-lễ: các con trai của Giê-đa-ê-gia thuộc nhà Giê-sua, 973; ⁴⁰các con trai của Y-mê, 1 ngàn 052; ⁴¹các con trai của Pha-sua, 1 ngàn 247; ⁴²các con trai của Ha-rim, 1 ngàn 017.

⁴³Các người Lê-vi: các con trai của Giê-sua, của Cát-mi-ên, thuộc các con trai của Hô-đê-va, 74. ⁴⁴Những ca-sĩ: các con trai của A-sáp, 148; ⁴⁵các người giữ công: các con trai của Sa-lum, các con trai của A-te, các con trai của Tanh-môn, các con trai của A-cúp, các con trai của Ha-ti-ta, các con trai của Sô-bai, 138.

⁴⁶Các tôi-tớ đền-thờ: các con trai của Xi-ha, các con trai của Ha-su-pha, các con trai của Ta-ba-ôt, ⁴⁷các con trai của Kê-rôt, các con trai của Sia-ha, các con trai của Ba-đôn, ⁴⁸các con trai của Lê-ba-na, các con trai của Ha-ga-ba, các con trai của Sanh-mai, ⁴⁹các con trai của Ha-nan, các con trai của Ghi-đen, các con trai của Ga-cha; ⁵⁰các con trai của Rê-a-gia, các con trai của Rê-xin, các con trai của U-xa, các con trai của Pha-sê-a, ⁵²các con trai của Bê-sai, các con trai của Mê-u-nim, các con trai của Nê-phi-sê-sim, ⁵³các con trai của Bác-búc, các con trai của Ha-cu-pha, các con trai của Ha-rua, ⁵⁴các con trai của Bạt-lít, các con trai của Mê-hi-da, các con trai của Hát-sa, ⁵⁵các con trai của Bạt-cô, các con trai của Si-sê-ra, các con trai của Tha-mác, ⁵⁶các con trai của Nê-xia, các con trai của Ha-ti-pha.

⁵⁷Các con trai những tôi-tớ của Sa-lô-môn: các con trai của Sô-tai, các con trai của Sô-phê-rết, các con trai của Phê-ri-đa, ⁵⁸các con trai của Gia-a-la, các con trai của Đạt-côn, các con trai của Ghi-đen, ⁵⁹các con trai của Sê-pha-tia, các con trai của Hát-tinh, các con trai của Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, các con trai của A-môn. ⁶⁰Tất cả các tôi-tớ đền-thờ và các con trai của những tôi-tớ Sa-lô-môn là

392.

⁶¹Và đây là các người đã lên từ Tên-Mê-la, Tên-Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và Y-mê; nhưng chúng không thể chỉ ra các nhà của tổ-phụ của mình hay dòng-dõi của mình, hoặc chúng thuộc về Y-sơ-ra-ên: ⁶²các con trai của Đê-la-gia, các con trai của Tô-bi-gia, các con trai của Nê-cô-đa, 642. ⁶³Và thuộc về các thầy tế-lễ: các con trai của Ha-ba-gia, các con trai của Ha-cốt, các con trai của Bạt-xi-lai, là người đã lấy vợ từ các con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át, và đã được đặt tên theo họ. ⁶⁴Các người này tìm tòi trong bảng đăng-ký theo tổ-tiên, nhưng họ chẳng tìm được tên họ; bởi vậy họ bị coi là ô-úế và bị loại khỏi chức thầy tế-lễ. ⁶⁵Và vị thống-đốc bảo chúng rằng chúng không được ăn các vật chí-thánh cho đến khi có một thầy tế-lễ chỗi dậy với U-rim và Thu-mim⁽¹⁾.

Tổng-số dân và quà ban cho (7.66-7.73)

⁶⁶Toàn-thể hội-chúng là 42 ngàn 360, ⁶⁷không kể các tôi-tớ nam và nữ của họ, số này là 7 ngàn 337; và họ có 245 nam và nữ ca-sĩ. ⁶⁸Các con ngựa của họ là 736; các con la của họ, 245; ⁶⁹các con lạc-đà, 435; các con lừa, 6 ngàn 720.

⁷⁰Và có một số người từ ở giữa các gia-trưởng của tổ-phụ dâng cho công việc. Vị thống-đốc ấy cho vào kho 1 ngàn đồng đa-riéc⁽²⁾ vàng, 50 cái chậu, và 530 cái áo thầy tế-lễ. ⁷¹Có một số gia-trưởng của tổ-phụ cho vào quỹ xây cất 20 ngàn đồng đa-riéc vàng, và 1 ngàn 245 kí-lô⁽³⁾ bạc. ⁷²Và các vật mà số dân-chúng còn lại dâng là 20 ngàn đồng đa-riéc vàng, 1 ngàn 132 kí-lô bạc, và 67 cái áo thầy tế-lễ.

⁷³Bấy giờ các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các người giữ công, những ca-sĩ, một số dân chúng, các tôi-tớ đền-thờ, và tất cả Y-sơ-ra-ên, đều sống trong các thành của mình.

Và khi tháng thứ bảy đến, các con trai Y-sơ-ra-ên ở trong các thành của mình.

B. CÁCH-CÁCH DÂN-SỰ (8.1-13.31)

1. E-xơ-ra làm mới lại giao-ước ấy (8.1-10.40)

E-xơ-ra đọc luật-pháp (8.1-8.8)

8¹Và tất cả dân chúng họp lại như một người⁽⁴⁾ tại quảng-đường ở phía trước Cổng Nước, và họ xin thầy thông-giáo E-xơ-ra đem ra sách luật-pháp của Môi-se mà Đức GIA-VÊ đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. ²Thế thì thầy tế lễ E-xơ-ra đem sách luật-pháp ra trước mặt hội-chúng có đàn-ông, đàn-bà, và tất cả những ai có thể nghe với sự hiểu biết, vào ngày thứ nhất của tháng thứ bảy. ³Và người đọc từ nó trước quảng-đường ở phía trước Cổng Nước từ sáng sớm cho đến trưa, trong sự hiện-diện của các người đàn-ông, đàn-bà, và những ai có thể hiểu; và tất cả dân-chúng đều chú-ý đến sách luật-pháp. ⁴Và thầy thông-giáo E-xơ-ra đứng trên một cái bục bằng gỗ mà họ đã làm vì mục-dịch đó. Và đứng bên cạnh người có Mác-ti-tia, Sê-

¹nghĩa là: cho đến khi có một thầy tế lễ có quyền hạn giải quyết cho họ

²Một đồng đa-riéc (một thứ tiền cổ Hy-lạp bằng bạc trị-giá bằng tiền công một ngày làm việc lao-động)

³Nguyên ngữ: 2 ngàn 200 mi-na bạc (một mi-na = 0.566 kí-lô)

⁴Nghĩa là: nhóm lại trong tinh thần hiệp một

ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia ở bên tay hữu người; Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam ở bên tay tả người. ⁵Và E-xơ-ra mở cuốn sách ra trước mắt tất cả dân-chúng vì người đang đứng cao hơn tất cả dân; và khi người mở nó ra, tất cả dân-chúng đứng dậy. ⁶Đoạn E-xơ-ra chúc-tụng Đức GIA-VÊ, Đức Chúa TRỜI vĩ-đại. Tất cả dân-chúng trả lời: “A-men, A-men!” trong khi giờ tay của họ lên; rồi họ cúi thấp và thờ-lạy Đức GIA-VÊ với mặt của họ tới đất. ⁷Cũng có Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sáp-bê-tai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Phê-la-gia, và các người Lê-vi giải-thích luật-pháp cho dân-chúng nghe, trong khi dân-chúng còn ở tại chỗ của họ. ⁸Và họ đọc từ quyển sách ấy, từ luật-pháp Đức Chúa TRỜI, giải-thích để mang lại ý-nghĩa ngỗ hầu họ hiểu bài đọc.

“Ngày này là thánh” (8.9-8.12)

⁹Đoạn Nê-hê-mi, là thông-đốc, và E-xơ-ra là thầy tế-lễ và cũng là thầy thông-giáo, và các người Lê-vi là các người dạy-dỗ dân nói với tất cả dân-chúng: “Ngày này là thánh cho GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của các người; đừng thương-tiếc hay khốc-lóc.” Vì tất cả dân-chúng đang khốc khi họ nghe các lời của luật-pháp. ¹⁰Đoạn người nói với họ: “Hãy đi, ăn vật béo, uống đồ ngọt, và gửi các phần chia cho kẻ đã chẳng có gì được dọn sẵn; vì ngày này là thánh cho Chúa của chúng ta. Chớ đau khổ, vì sự vui-vẻ của Đức GIA-VÊ là sức mạnh của các người.” ¹¹Thế là các người Lê-vi trấn-tĩnh tất cả dân-chúng, nói: “Hãy yên-lặng, vì ngày này là thánh; chớ đau khổ.” ¹²Và tất cả dân-chúng đi ra để ăn, để uống, để gửi đi các phần chia, và để vui-mừng nhiều, vì họ hiểu các lời đã được cho họ biết.

Lễ các lều tạm được phục-hồi (8.13-8.18)

¹³Đoạn vào ngày thứ hai các gia-trưởng của tổ-phụ của tất cả dân-chúng, các thầy tế-lễ, và những người Lê-vi đều họp lại cùng thầy thông-giáo E-xơ-ra để họ có thể hiểu-thấu các lời của luật-pháp. ¹⁴Và họ thấy trong luật-pháp có viết, Đức GIA-VÊ đã truyền qua Môi-se rằng những con trai Y-sơ-ra-ên phải sống trong các lều tạm trong lúc có lễ trong tháng thứ bảy như thế nào. ¹⁵Và rằng họ sẽ khiến cho người ta nghe một tuyên-ngôn trong tất cả các thành của họ và trong Giê-ru-sa-lem, rằng: “Hãy đi ra đến các đồi, mà đem về các nhánh ô-li-ve, các nhánh cây có dầu, các nhánh cây sim, các tàu lá kè, và các nhánh những cây rậm lá khác, để làm các lều tạm, như được viết.” ¹⁶Thế là dân-chúng đi ra và đem chúng về và làm các lều tạm cho mình, mỗi cái trên nóc nhà của mình, trong các sân nhà của mình, trong các sân của đền Đức Chúa TRỜI, và trong quảng-đường tại Công Nước, và trong quảng-đường tại Công Ép-ra-im. ¹⁷Và toàn-thể hội-chúng những người đã trở về từ sự lưu-đày đều làm các lều tạm và sống trong các lều tạm. Các con trai Y-sơ-ra-ên thật ra đã chưa từng làm như thế từ những ngày của Giô-suê con trai của Nun cho đến ngày đó. Và có cuộc vui-mừng lớn. ¹⁸Và người đọc từ sách luật-pháp của Đức Chúa TRỜI mỗi ngày, từ ngày thứ nhất đến ngày cuối. Họ đã tổ-chức lễ trong bảy ngày, và vào ngày thứ tám có một sự tập họp trọng-thể theo mạng-lệnh.

Dân-chúng thú-tội của mình (9.1-9.37)

¹Bây giờ vào ngày thứ hai-mươi-bốn của tháng này, các con trai Y-sơ-ra-ên nhóm lại trong sự kiêng ăn, mặc vải bố, và với bụi trên họ. ²Và dòng dõi Y-sơ-ra-ên tách mình ra khỏi tất cả các người ngoại-quốc, và đứng và thú-nhận các tội-lỗi của mình và các sự gian-ác của tổ-phụ của mình. ³Trong khi họ đứng tại chỗ của mình, họ đọc từ sách luật-pháp của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ trong một phần tư của ngày ấy; trong một phần tư khác họ xưng tội và thờ-lạy GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ. ⁴Ngay bây giờ, trên diễn-đàn của các người Lê-vi có Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni đứng; họ khóc lớn tiếng cùng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ.

⁵Khi đó các người Lê-vi, Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đi-gia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia, nói:

“Hãy đứng dậy, hãy chúc-tụng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của các người đời đời vô cùng!

Ôi xin danh vinh-quang của Chúa được chúc-tụng
Và được đề cao hơn mọi sự chúc-tụng và ca-ngợi!

⁶“Chỉ một mình Chúa là Đức GIA-VÊ;

Chúa đã làm nên các tầng trời,

Tầng trời cao nhất với tất cả cơ-binh của chúng,

Trái đất và mọi thứ ở trên nó,

Những biển và mọi thứ ở trong chúng.

Chúa ban sự sống cho tất cả chúng

Và các thiên-binh đều cúi xuống trước mặt Chúa.

⁷“Chúa là GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI,

Đấng đã chọn Áp-ram

Và đã đem người ra khỏi U-ơ của dân Canh-đê,

Và đã cho người cái tên Áp-ra-ham.

⁸“Và Chúa đã tìm thấy tâm người trung-thành trước mặt Chúa,

Và đã lập một giao-ước với người

Đề cho người đất của người Ca-na-an,

Của người Hết-tít và người A-mô-rít,

Của người Phê-rê-sít, người Giê-bu-sít, và người

Ghi-rê-ga-sít—

Đề ban nó cho dòng-dõi người.

Và Chúa đã làm trọn lời hứa của Chúa,

Vì Chúa là công-chính.

⁹“Chúa đã thấy sự khốn-khở của tổ-phụ của chúng con trong Ê-díp-tô,

Và đã nghe tiếng kêu-la của họ cạnh Biển Sậy.

¹⁰“Lúc đó Chúa đã làm các dấu lạ và các điều kỳ-

diệu chống Pha-ra-ôn,

Chống lại tất cả tội-tố của hắn và hết thầy dân-chúng của xứ hắn;

Vì Chúa đã biết chúng đã hành-động kiêu-căng với họ,

Và đã làm nên danh Chúa như ngày này.

¹¹“Chúa đã phân biệt ra trước mặt họ,

Thế là họ đi xuyên qua giữa biển trên đất khô;

Các kẻ đuổi theo họ Chúa đã ném vào vực sâu,

Như ném một hòn đá vào trong nước đang hoành-hành.

¹²“Và với trụ mây, Chúa đã đi trước họ vào ban ngày,

Và với trụ lửa vào ban đêm

Để chiếu sáng cho họ con đường theo đó họ phải đi.

13^o“Lúc đó Chúa đã giáng xuống trên Núi Si-na-i,
 Và đã phán với họ từ trời;
 Chúa đã ban cho họ các mạng-lệnh công chính và
 các luật-pháp chân-thật,
 Các qui-chế và các điều-răn tốt-lành.
 14^o“Thế là Chúa đã làm cho họ biết ngày Ngưng-nghi
 thánh của Chúa,
 Và đã đặt xuống các điều-răn, các qui-chế, và các
 luật-pháp cho họ,
 Qua tôi-tớ Môi-se của Chúa.
 15^o“Chúa đã cung-cấp bánh từ trời cho họ vì cơn đói
 của họ,
 Chúa đã đem nước ra từ một tảng đá cho họ vì cơn
 khát của họ,
 Và Chúa đã bảo họ đi vào cốt để chiếm-hữu
 mảnh đất ấy mà Chúa đã thề ban cho họ.
 16^o“Nhưng họ, tô-phụ của chúng con, đã hành-động
 kiêu-căng;
 Họ đã làm cỏ của họ cứng và chẳng muốn nghe các
 điều-răn của Chúa.
 17^o“Và họ đã không chịu nghe,
 Và đã chẳng nhớ các việc làm kỳ-diệu của Chúa mà
 Chúa đã làm ở giữa họ;
 Thế là họ đã làm cỏ của họ cứng và chỉ-định một kẻ
 lãnh-đạo để trở lại sự nô-lệ của họ trong Ê-díp-tô.
 Song Chúa là một Đức Chúa TRỜI tha-thứ,
 Độ-lượng và thương-xót,
 Chậm giận, và dư đầy ân-cần thương-yêu;
 Và Chúa đã chẳng bỏ rơi họ.
 18^o“Dẫu khi họ đã làm cho họ
 Một con bò con bằng kim-loại đúc
 Và đã nói: ‘Đấy là Thần của các người
 Đấng đã đem các người lên từ Ê-díp-tô,’
 Và đã làm các hành-vi bất kính lớn,
 19^oChúa, trong sự thương-xót vĩ-đại của Chúa,
 Đã chẳng bỏ họ trong vùng hoang-vu;
 Trụ mây đã chẳng rời họ ban ngày,
 Để dẫn họ đi trên đường của họ,
 Hay trụ lửa ban đêm để chiếu sáng cho họ con
 đường họ phải đi.
 20^o“Và Chúa đã ban cho Linh tốt lành của Chúa để
 dạy-dỗ họ,
 Ma-na của Chúa, Chúa đã chẳng lấy khỏi miệng của
 họ
 Và Chúa đã cho họ nước vì cơn khát của họ.
 21^o“Quả thật, trong 40 năm Chúa đã cung-cấp cho họ
 trong vùng hoang-vu và họ đã chẳng thiếu-thốn;
 Quần-áo họ đã chẳng sờn, bàn chân của họ cũng
 chẳng sưng lên.
 22^o“Chúa cũng đã cho họ các vương-quốc và các
 dân-tộc,
 Và Chúa đã phân-chia cho họ làm biên-giới,
 Và họ đã chiếm lấy đất của Si-hôn vua Hết-bôn,
 Và đất của Ốc vua Ba-san.
 23^o“Chúa đã làm cho những con trai của họ đông như
 các ngôi sao trời,
 Và Chúa đã đem họ vào trong đất ấy
 Mà Chúa đã bảo tô-phụ của họ vào chiếm-hữu.
 24^o“Vì vậy các con trai của họ đã vào và đã chiếm-
 hữu đất này.
 Chúa đã bắt phục trước mặt họ cư-dân đất này, dân
 Ca-na-an,

Và Chúa đã phó chúng trong tay của họ, với các vua
 của chúng, và các dân-tộc của đất này,
 Để xử lý chúng như họ đã ước-muốn.
 25^o“Và họ đã chiếm lấy các thành kiên-cố và một
 mảnh đất mầu-mỡ.
 Họ đã chiếm lấy nhà-cửa đầy mọi vật tốt,
 Các giếng đào, các vườn nho, các vườn ô-li-ve
 Ê hệ cây mang trái.
 Thế là họ đã ăn, no-nê, và thành mập,
 Và đã vui chơi trong sự tốt-lành lớn của Chúa.
 26^o“Nhưng họ trở nên bất tuân và nổi-loạn chống lại
 Chúa,
 Và đã ném luật-pháp của Chúa đằng sau lưng của họ
 Và đã giết chết các đấng tiên-tri của Chúa, là những
 người đã răn-bảo họ
 Ngõ hầu họ có thể trở lại cùng Chúa,
 Và họ đã làm các hành-vi bất kính lớn.
 27^o“Bởi vậy Chúa đã phó họ trong tay của những kẻ
 đàn-áp để áp-bức họ,
 Nhưng khi họ khóc với Chúa trong lúc họ bị tai-va,
 Chúa đã nghe từ trời, và theo lòng thương-xót vĩ-đại
 của Chúa
 Chúa đã cho họ các đấng giải-cứu là những người đã
 giải-phóng họ khỏi tay các kẻ đàn-áp.
 28^o“Nhưng vừa khi họ đã nghỉ-ngơi, họ lại làm điều
 xấu-xa trước mặt Chúa;
 Bởi vậy Chúa đã ruồng bỏ họ vào tay các kẻ thù của họ,
 để chúng cai-trị họ.
 Khi họ lại khóc với Chúa, Chúa đã nghe từ trời,
 Và nhiều lần Chúa đã cứu họ theo lòng thương-xót
 của Chúa,
 29^oVà đã răn-bảo họ để quay họ về với luật-pháp của
 Chúa.
 Dẫu vậy họ vẫn đã hành-động kiêu-căng và đã
 chẳng nghe theo các điều-răn của Chúa song lại
 phạm-tội chống lại các mạng-lệnh của Chúa,
 Bởi các mạng-lệnh đó nếu một người làm theo
 chúng thì nó sẽ sống.
 Và họ đã đưa vai bướng-bỉnh và đã làm cỏ của họ
 cứng, và không muốn nghe.
 30^o“Tuy nhiên Chúa đã chịu đựng họ nhiều năm,
 Và đã răn-bảo họ bởi Linh của Chúa qua các đấng
 tiên-tri của Chúa,
 Nhưng họ đã vẫn không muốn đưa tai nghe.
 Bởi vậy Chúa đã phó họ trong tay các dân của các
 xứ.
 31^o“Tuy nhiên, trong lòng thương-xót lớn-lao của
 Chúa, Chúa đã không tận-diệt họ cũng chẳng bỏ rơi họ,
 Vì Chúa là Đức Chúa TRỜI độ lượng và thương-
 xót.
 32^o“Bởi vậy bây giờ, Đức Chúa TRỜI của chúng con,
 Đức Chúa TRỜI vĩ-đại, quyền-năng, và đáng kinh-
 sợ,
 Đấng hằng giữ giao-ước và ân-cần thương-yêu,
 Xin đừng xem mọi khốn khó là nhỏ trước mặt Chúa,
 Chúng đã đến trên chúng con, các vua của chúng
 con, các ông hoàng của chúng con, các thầy tế-lễ
 của chúng con, các đấng tiên-tri của chúng con, các
 tô-phụ của chúng con, và trên tất cả dân của Chúa,
 Từ các ngày của những vua A-si-ri cho đến ngày
 này.

33“Tuy vậy, Chúa vẫn công chính trong mọi điều đã đến trên chúng con; Vì Chúa đã đối xử trung-tín, nhưng chúng con đã hành-động gian-ác.

34“Vì các vua của chúng con, các nhà lãnh-đạo của chúng con, các thầy tế-lễ của chúng con, và các tô-phụ của chúng con đã chẳng giữ luật của Chúa Cũng chẳng chú-ý đến các điều-răn của Chúa và các lời răn-bảo của Chúa mà Chúa đã răn-bảo họ.

35“Nhưng họ, trong vương-quốc của riêng họ, Với sự sợ-lành lớn của Chúa mà Chúa đã ban cho họ, Với đất bao la và màu-mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt họ, Đã chẳng phụng-sự Chúa, hay quay bỏ các việc làm xấu-xa của họ.

36“Kìa, ngày nay chúng con là các kẻ nô-lệ, Còn mảnh đất mà Chúa đã ban cho tô-phụ của chúng con để ăn bông-trái của nó và các quả thưởng của nó,

Kìa, chúng con là những kẻ nô-lệ sống trên nó. 37“Và thổ-sản dư-dật của nó là để cho các vì vua Mà Chúa đã đặt trên chúng con vì tội-lỗi của chúng con;

Họ cũng thống-trị trên thân-thể của chúng con Và trên súc-vật của chúng con như họ muốn, Vì vậy chúng con ở trong cảnh khốn-cùng lớn.

Một giao-ước thành-tựu (10.1)

10¹“Bây giờ, bởi vì mọi điều này Chúng con đang lập một thỏa-thuận bằng văn-bản; Và trên văn-kiện được đóng ấn có tên các vị lãnh-đạo của chúng con, các người Lê-vi của chúng con, và các thầy tế-lễ của chúng con.”

Dân-chúng đồng-ý vâng-phục (10.2-10.28)

2Bây giờ trên văn-kiện được đóng ấn có tên của: Thống-đốc Nê-hê-mi, con trai của Ha-ca-lia, và Sê-đê-kia, ³Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, ⁴Pha-sua, A-ma-ria, Manh-ki-gia, ⁵Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, ⁶Ha-rim, Mê-rê-môt, Ô-ba-đia, ⁷Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, ⁸Mê-su-lam, A-bi-gia, Mia-min, ⁹Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia. Đây là các thầy tế-lễ. ¹⁰Và các người Lê-vi: Giê-sua con trai A-xa-nia, Bìn-nui thuộc các con trai của Hê-na-đát, Cát-mi-ên; ¹¹cũng có anh em của họ: Sê-ba-nia, Hô-đi-gia, Kê-li-ta, Phê-la-gia, Ha-nan, ¹²Mi-chê, Rê-hóp, Ha-sa-bia, ¹³Xa-cu, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, ¹⁴Hô-đi-gia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.

¹⁵Các người lãnh-đạo của dân: Pha-rôt, Pha-hát-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, ¹⁶Bun-ni, A-gát, Bê-bai, ¹⁷A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin, ¹⁸A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, ¹⁹Hô-đi-gia, Ha-sum, Bết-sai, ²⁰Ha-ríp, A-na-tốt, Nê-bai, ²¹Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, ²²Mê-sê-xa-Lê-ôn, Xa-đốc, Gia-đua, ²³Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, ²⁴Ô-sê, Ha-nania, Ha-súp, ²⁵Ha-lô-he, Bi-la, Sô-véc, ²⁶Rê-hum, Hà-sáp-na, Ma-a-xê-gia, ²⁷A-hi-gia, Ha-nan, Anan, ²⁸Ma-lúc, Ha-rim, Ba-a-na.

Những điều bắt-buộc trong văn-kiện (10.29-10.40)

²⁹Bây giờ phần dân chúng còn lại, các thầy tế-lễ, các

người Lê-vi, các người canh-giữ cổng, các ca-sĩ, các tôi-tớ đền-thờ, tất cả các người đã tự tách mình khỏi các dân-tộc trong các xứ để theo luật-pháp Đức Chúa TRỜI, vợ của họ, con trai của họ và con gái của họ, tất cả các người có tri-thức và sự hiểu-biết, ³⁰đều tham-gia với anh em của họ, các người quý phái của họ, và tự mang lên mình một lời nguyên-rủa và một lời thệ-nguyện để đi trong luật-pháp của Đức Chúa TRỜI, đã được ban qua Môi-se, tôi-tớ Đức Chúa TRỜI, và để giữ và để tuân-phục tất cả các điều-răn của Đức GIA-VÊ Chúa của chúng tôi, cùng các mạng-lệnh và các qui-tắc của Ngài; ³¹và rằng chúng tôi sẽ không gả con gái mình cho các dân-tộc trong xứ, và chẳng cưới con gái của chúng cho con trai của chúng tôi. ³²Về phần các dân-tộc trong xứ đem đến các món hàng hay bất cứ thóc lúa nào vào ngày ngưng-nghỉ để bán, chúng tôi sẽ không mua từ chúng vào ngày ngưng-nghỉ hay một ngày thánh; và chúng tôi sẽ để đất hoang trong năm thứ bảy và không đòi nợ nào.

³³Chúng tôi cũng tự buộc mình để đóng góp mỗi năm một-phần-ba siéc-lơ cho việc phục-dịch trong đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi: ³⁴cho bánh mì trung-hiến, cho của-lễ thóc lúa dâng liên-tục, cho của-lễ thiêu dâng liên-tục, các ngày ngưng-nghỉ, ngày trăng mới, cho các thời-điểm đã chỉ-định, cho các vật thánh, và cho những của-lễ chuộc tội để làm sự chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, và mọi công việc trong đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi.

³⁵Cũng như vậy, chúng tôi bóc thăm giữa các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, và dân-chúng cho việc cung-cấp củi để họ có thể đem nó tới đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi, tùy theo những gia-hộ của tô-phụ chúng tôi, vào các thời-điểm cố-định mỗi năm, để đốt trên bàn-thờ GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI chúng tôi như được viết trong luật-pháp; ³⁶và để họ đem các trái đầu mùa của đất chúng tôi và các trái đầu mùa của mọi trái của mọi cây tới đền Đức GIA-VÊ mỗi năm, ³⁷và đem tới đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi con đầu lòng trong các đứa con trai của chúng tôi và trong gia-súc của chúng tôi, và con đầu lòng trong các bầy bò của chúng tôi và các bầy chiên của chúng tôi như được viết trong luật-pháp, cho các thầy tế-lễ đang hầu-việc trong đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi. ³⁸Chúng tôi cũng sẽ đem phần bột nhồi đầu tiên của chúng tôi, các của đóng góp của chúng tôi, trái của mọi cây, rượu nho mới, và dầu cho các thầy tế-lễ nơi các phòng thuộc đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi, và một-phần-mười huê-lợi của đất chúng tôi cho các người Lê-vi, vì các người Lê-vi là những người nhận các một-phần-mười trong tất cả các thị trấn vùng nông-thôn. ³⁹Và thầy tế-lễ, con trai của A-rôn sẽ có mặt với các người Lê-vi khi các người Lê-vi nhận các một-phần-mười, và các người Lê-vi sẽ đem nộp một-phần-mười của những một-phần-mười này vào đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi, đến các phòng thuộc nhà kho. ⁴⁰Vì các con trai Y-sơ-ra-ên và các con trai Lê-vi sẽ đem phần đóng góp thóc lúa, rượu nho mới, và dầu, đến các phòng đó; là nơi có các khí-cụ của nơi thánh, các thầy tế-lễ đang hầu-việc, các người canh giữ cổng, và những ca-sĩ. Vì thế chúng tôi sẽ chẳng bỏ rơi đền Đức Chúa TRỜI chúng tôi.

2. Nê-hê-mi thiết lập các chính-sách (11.1-13.31)

Dân-chúng chiếm-cứ Giê-ru-sa-lem, thành đã được phục-hồi; các tỉnh-trưởng (11.1-11.19)

11 ¹Bây giờ các người lãnh-đạo của dân sống trong Giê-ru-sa-lem, nhưng phần dân còn lại bắt thăm đê đem 1 trong 10 người đến sống trong thành thánh Giê-ru-sa-lem, trong khi chín-phần-mười ở lại trong các thành khác. ²Dân-chúng chúc phước tất cả các người tình nguyện sống trong Giê-ru-sa-lem.

³Bây giờ, đây là những đầu-trưởng của các tỉnh là những người sống trong Giê-ru-sa-lem, nhưng trong các thành của Giu-đa mỗi người—dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các tôi-tớ đền-thờ, và con trai của những tôi-tớ Sa-lô-môn—sống trên đất riêng của họ trong các thành của họ. ⁴Và có một số người thuộc các con trai Giu-đa và một số người thuộc các con trai Bên-gia-min sống tại Giê-ru-sa-lem. Từ các con trai Giu-đa có: A-ta-gia con trai của U-xia, con trai của Xa-cha-ri, con trai của A-ma-ria, con trai của Sê-pha-tia, con trai của Ma-ha-la-le, thuộc các con trai Phê-rết; ⁵và Ma-a-xê-gia con trai của Ba-rúc, con trai của Côn-Hô-xe, con trai của Ha-xa-gia, con trai của A-đa-gia, con trai của Giô-gia-ríp, con trai của Xa-cha-ri, con trai của người Si-lô-ni. ⁶Tất cả các con trai Phê-rết sống trong Giê-ru-sa-lem là 468 người có khả năng.

⁷Bây giờ đây là các con trai của Bên-gia-min: Sa-lu con trai của Mê-su-lam, con trai của Giô-ét, con trai của Phê-đa-gia, con trai của Cô-la-gia, con trai của Ma-a-xê-gia, con trai của Y-thi-ên, con trai của Ê-sai; ⁸và sau người có Gáp-bai và Sa-lai, 928 người. ⁹Giô-ên con trai của Xiéc-ri là đốc-công của họ, và Giu-đa con trai của Ha-sê-nua là chỉ-huy phó của thành.

¹⁰Từ các thầy tế-lễ: Giê-đa-ê-gia con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin, ¹¹Sê-ra-gia con trai của Hinh-kia, con trai của Mê-su-lam, con trai của Xa-đốc, con trai của Mê-ra-giôt, con trai của A-hi-túp, người lãnh-đạo đền ĐỨC CHÚA TRỜI, ¹²và anh em của họ làm công-việc đền-thờ, 822 người; và A-đa-gia con trai của Giê-rô-ham, con trai của Phê-la-lia, con trai của Am-si, con trai của Xa-cha-ri, con trai của Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia, ¹³và anh em người, các gia-trưởng của tổ-phụ, 242 người; và A-ma-sai, con trai của A-xa-rên, con trai của A-c-xai, con trai của Mê-si-lê-môt, con trai của Y-mê, ¹⁴và các anh em của họ, các chiến-sĩ can-đảm, 128 người. Đốc-công của họ là Xáp-đi-ên, con trai của Ghê-đô-lim.

¹⁵Bây giờ từ các người Lê-vi: Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, con trai của A-ri-kham, con trai của Ha-sa-bia, con trai của Bun-ni; ¹⁶Sa-bê-thai và Giô-xa-bát, từ các người lãnh-đạo các người Lê-vi, các người có nhiệm-vụ coi công-việc bên ngoài đền ĐỨC CHÚA TRỜI; ¹⁷và Ma-tha-nia con trai của Mi-chê, con trai của Xáp-đi, con trai của A-sáp, là người lãnh-đạo trong việc bắt đầu sự tạ-on lúc cầu-nguyện, và Bác-bu-kia, người đứng hàng thứ nhì ở giữa vòng anh em của người; và Áp-đa con trai của Sa-mua, con trai của Ga-la, con trai của Giê-đu-thun. ¹⁸Tất cả các người Lê-vi trong thành thánh là 284.

¹⁹Cũng có những người canh-giữ cổng: A-cúp, Tanh-môn, và anh em của họ, cứ canh-giữ tại các cổng, là 172.

Phía ngoài Giê-ru-sa-lem (11.20-11.36)

²⁰Và phần Y-sơ-ra-ên còn lại, thuộc các thầy tế-lễ, và thuộc những người Lê-vi, ở trong tất cả các thành của Giu-đa, mỗi người ở trên của thừa-kế của mình. ²¹Nhưng các tôi-tớ đền-thờ sống trong Ô-phên; và Xi-ha và Ghít-ba có trách-nhiệm coi-sóc các tôi-tớ đền-thờ.

²²Bây giờ giám-thị các người Lê-vi trong Giê-ru-sa-lem là U-xi con trai của Ba-ni, con trai của Ha-sa-bia, con trai của Ma-tha-nia, con trai của Mi-chê, từ các con trai của A-sáp, là các ca-sĩ cho việc phục-dịch đền ĐỨC CHÚA TRỜI. ²³Vì có lệnh từ nhà vua liên quan đến họ và một qui định nghiêm ngặt cho các người lãnh-đạo ban hát hằng ngày. ²⁴Phê-ta-hia con trai của Mê-sê-xa-Lê-ôn, thuộc các con trai của Xê-ra con trai của Giu-đa, là đại-diện cho vua trong tất cả các vấn-đề liên quan đến dân chúng.

²⁵Bây giờ còn về các hương-thôn với các cánh-đồng của chúng, một số người thuộc các con trai Giu-đa sống trong Ki-ri-át A-ra-ba và các thị trấn của nó, trong Đì-bôn và các thị trấn của nó, trong Giê-cáp-xê-ên và các làng-xã của nó, ²⁶trong Giê-sua, trong Mô-la-đa và Bết-Phê-lê, ²⁷trong Ha-xa-Sua, trong Bê-e-Sê-ba và các hương-thôn của nó, ²⁸trong Xiéc-lác, trong Mê-cô-na và các thị trấn của nó, ²⁹trong Ên-Rim-môn, trong Xô-ra, trong Giát-mút, ³⁰Xa-nô-a, A-đu-lam, và các hương-thôn của chúng, La-ki và những cánh đồng nó, A-xê-ka và các thị trấn của nó. Thế là họ đóng trại từ Bê-e-Sê-ba xa đến tận thung-lũng Hi-nôm.

³¹Những con trai của Bên-gia-min cũng sống từ Ghê-ba trở đi, tại Mích-ma và A-gia, tại Bê-tên và các thị trấn của nó, ³²tại A-na-tốt, Nóp, A-na-nia, ³³Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im, ³⁴Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát, ³⁵Lô-đơ và Ô-nô, là thung-lũng của các thợ thủ-công.

³⁶Và trong các người Lê-vi, có một số ban thứ trong Giu-đa thuộc về Bên-gia-min.

Các thầy tế-lễ và các người Lê-vi trở về Giê-ru-sa-lem với Xô-rô-ba-bên (12.1-12.21)

12 ¹Bây giờ, đây là các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đã đi lên với Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-sua: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra, ²A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc, ³Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-môt, ⁴Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia, ⁵Mia-min, Ma-a-đia, Binh-ga, ⁶Sê-ma-gia và Giô-gia-ríp, Giê-đa-ê-gia, ⁷Sa-lu, A-móc, Hinh-kia, và Giê-đa-ê-gia. Đây là các đầu-trưởng của những thầy tế-lễ và anh em của họ trong những ngày của Giê-sua.

⁸Và các người Lê-vi là Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, và Ma-tha-nia, là người có nhiệm-vụ về các bài hát tạ-on, người và anh em của người. ⁹Cũng có Bác-bu-kia và U-ni, là anh em của họ, đứng đối-diện họ trong các đoàn phục-vụ. ¹⁰Và Giê-sua trở thành cha của Giô-gia-kim, và Giô-gia-kim trở thành cha của Ê-li-a-síp, và Ê-li-a-síp trở thành cha của Giô-gia-đa, ¹¹và Giô-gia-đa trở thành cha của Giô-na-than, và Giô-na-than trở thành cha của Gia-đua.

¹²Bây giờ trong những ngày của Giô-gia-kim, các thầy tế-lễ, các gia-trưởng của tổ-phụ là: thuộc về Sê-ra-gia, Mê-

ra-gia; thuộc về Giê-rê-mi, Ha-na-ria; ¹³thuộc về E-xơ-ra, Mê-su-lam; thuộc về A-ma-ria, Giô-ha-nan; ¹⁴thuộc về Mê-lu-ki, Giô-na-than; thuộc về Sê-ba-ria, Giô-sép; ¹⁵thuộc về Ha-rim, Át-na; thuộc về Mê-ra-giôt, Hên-cai; ¹⁶thuộc về Y-đô, Xa-cha-ri; thuộc về Ghi-nê-thôn, Mê-su-lam; ¹⁷thuộc về A-bi-gia, Xiéc-ri; thuộc về Min-gia-min, thuộc về Mô-a-đia, Phinh-tai; ¹⁸thuộc về Bình-ga, Sa-mua; thuộc về Sê-ma-gia, Giô-hô-na-tan; ¹⁹thuộc về Giô-gia-ríp, Mát-nai; thuộc về Giê-đa-ê-gia, U-xi; ²⁰thuộc về Sa-lai, Ca-lai thuộc về A-móc, Ê-be; ²¹thuộc về Hinh-kia, Ha-sa-bia; thuộc về Giê-đa-ê-gia, Na-tha-na-ên.

Các đầu-trưởng những người Lê-vi (12.22-12.26)

²²Về phần các người Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ được ghi tên vào sổ trong các ngày của Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; cũng thế là các thầy tế-lễ trong triều-đại của Đa-ri-út, người Phe-rơ-sơ. ²³Những con trai của Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ được ghi tên vào Sách Sứ-ký cho đến các ngày của Giô-ha-nan con trai của Ê-li-a-síp. ²⁴Và các đầu-trưởng của những người Lê-vi là: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua con trai của Cát-mi-ên, với anh em của họ *đứng* đối-diện họ, để ca-tụng và dâng các lời cảm-tạ, như được bày vẽ bởi Đa-vít người của Đức Chúa TRỜI, toán này xướng với toán kia.

²⁵Ma-tha-ria, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-lam, Tanh-môn, và A-cúp là những người giữ công tiếp tục canh gác các nhà kho thuộc các công. ²⁶Những người này phục-vụ trong các ngày của Giô-gia-kim con trai của Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và trong các ngày của thống-độc Nê-hê-mi và của thầy tế-lễ kiêm thông-giáo E-xơ-ra.

Cung hiến vách-thành (12.27-12.30)

²⁷Bảy giờ, vào lễ cung hiến vách thành Giê-ru-sa-lem, người ta đi tìm các người Lê-vi *khắp* tất cả các chỗ của họ, để đem họ đến Giê-ru-sa-lem ngõ hầu họ được dự lễ cung hiến với sự vui-vẻ, với các bài thánh-ca cảm-tạ và với các bài hát *có đệm* chấp-chóa, hạc-cầm, và đàn lia. ²⁸Thế là các con trai các ca-sĩ được nhóm lại từ quận hạt xung-quanh Giê-ru-sa-lem, và từ các làng của các người Nê-tô-pha, ²⁹từ Bết-Ghinh-ganh, và từ các cánh-đồng của họ trong Ghê-ba và Át-ma-vết, vì những ca-sĩ đã xây các làng cho mình ở xung-quanh Giê-ru-sa-lem. ³⁰Và các thầy tế-lễ và các người Lê-vi dọn mình cho sạch; họ cũng làm thánh-sạch dân-chúng, các công, và vách thành.

Các qui trình trong đền-thờ (12.31-12.43)

³¹Lúc đó tôi cho các người lãnh-đạo của Giu-đa đi lên đỉnh vách-thành; và tôi chỉ-định 2 ban hát tạ ơn lớn, và *báo họ* tiến tới phía bên phải ở trên đỉnh vách-thành hướng về Cổng Các Đổng Tro. ³²Hô-sa-gia và phần nửa các người lãnh-đạo Giu-đa đi theo họ, ³³với A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, ³⁴Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia, Giê-rê-mi, ³⁵và có một số các con trai của các thầy tế-lễ với các kèn trom-bét; và Xa-cha-ri con trai của Giô-na-than, con trai của Sê-ma-gia, con trai Ma-tha-ria, con trai của Mi-chê, con trai Xa-cu, con trai của A-sáp, ³⁶cùng anh em của người: Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Na-tha-na-ên, Giu-đa, và Ha-na-ni, với các nhạc-khí của Đa-vít người của Đức Chúa TRỜI. Và thầy thông-giáo E-xơ-ra đi phía trước họ. ³⁷Và tại Công Vòi Nước họ

đi thẳng lên các bậc của thành Đa-vít bằng cầu thang của vách-thành ở bên trên đền Đa-vít đến Công Nước ở phía đông.

³⁸Ban hát tạ ơn thứ nhì tiến về bên trái, trong khi tôi với phần nửa dân-chúng đi theo họ trên vách-thành, ở bên trên Tháp Các Lò, đến Vách Rộng, ³⁹và ở trên Cổng Ép-ra-im, cạnh Công Cũ, kế bên Công Cũ, Tháp Ha-na-nê-ên, Tháp Hàng Trăm, xa đến tận Công Chiên, và họ dừng lại tại Công Vệ Binh. ⁴⁰Đoạn 2 đội đứng vào vị-trí của họ trong đền Đức Chúa TRỜI. Cũng như thế, tôi và phần nửa các quan-viên theo tôi; ⁴¹cùng với các thầy tế-lễ, Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-chê, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-ria, với các kèn trom-bét; ⁴²và Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe. Rồi các ca-sĩ hát, với Dít-ra-hia người lãnh-đạo của họ, ⁴³và vào ngày đó, họ dâng những tiếng-vật lớn và vui-mừng vì Đức Chúa TRỜI đã ban cho họ sự vui-mừng lớn, thậm-chí đàn-bà và con trẻ cũng mừng-rỡ, đến nỗi sự vui-mừng của Giê-ru-sa-lem được nghe biết từ xa.

Dàn xếp để chu cấp cho những người Lê-vi (12.44-12.47)

⁴⁴Trong ngày đó, có những người cũng được chỉ-định để cai quản các phòng để trữ đồ, để trừ những của đóng góp, các trái đầu mùa, và các một-phần-mười, để thu vào trong chúng từ những cánh-đồng của các thành thị các phần mà luật-pháp đòi-hỏi cho các thầy tế-lễ và các người Lê-vi; vì Giu-đa vui-mừng nhân các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, là các người phục-vụ. ⁴⁵Vì họ thực-hiện sự thờ-phượng Đức Chúa TRỜI của họ và thực-hiện công tác làm tinh sạch, cùng với các ca-sĩ và những người giữ công theo đúng mạng-lệnh của Đa-vít và của con trai của người là Sa-lô-môn. ⁴⁶Vì trong các ngày của Đa-vít và A-sáp, vào các thời cổ-xưa, có những người lãnh-đạo các ca-sĩ, có các bài hát ca-tụng và các thánh-ca cảm-tạ Đức Chúa TRỜI. ⁴⁷Vì vậy tất cả Y-sơ-ra-ên trong các ngày của Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, trao các phần đáng hưởng cho các ca-sĩ và các người giữ công theo sự đòi-hỏi mỗi ngày, và để riêng phần thánh cho các người Lê-vi, rồi các người Lê-vi để riêng phần thánh cho những con trai của A-rôn.

Những người ngoại-quốc bị gạt ra (13.1-13.3)

13¹Trong ngày đó, họ đọc lớn tiếng từ sách Môi-se trong khi dân-chúng nghe; và thấy có viết trong đó rằng không một người Am-môn hoặc người Mô-áp nào được vào hội-chúng của Đức Chúa TRỜI, ²bởi vì chúng đã không đón tiếp những con trai của Y-sơ-ra-ên với bánh và nước, nhưng đã mướn Bi-lê-am chống lại họ, để rủa-sả họ. Tuy nhiên, Đức Chúa TRỜI của chúng tôi đã đổi lời rủa-sả thành phước-hạnh. ³Vì vậy, xảy ra, khi họ nghe luật-pháp, họ gạt tất cả các người ngoại-quốc ra khỏi Y-sơ-ra-ên.

Tô-bi-gia bị tống ra và đền-thờ được sạch (13.4-13.9)

⁴Bảy giờ, trước việc này, thầy tế-lễ Ê-li-a-síp, là người được chỉ-định coi các phòng của đền Đức Chúa TRỜI của chúng tôi, có quan-hệ với Tô-bi-gia, ⁵đã chuẩn-bị một phòng lớn cho hần, là nơi trước đây họ để các của-lễ thóc lúa, hương-liệu, các khí-cụ, các một-phần-mười thóc lúa, rượu nho và dầu đã được quy-định cho những người Lê-vi, những ca-sĩ, các người giữ công, và các vật đóng góp cho các thầy tế-lễ. ⁶Nhưng trong tất cả thời-gian này tôi

đã không ở tại Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba-mươi-hai của A-ta-xét-xe vua Ba-by-lôn, tôi đã đi tới nhà vua. Tuy vậy, sau một ít lâu, tôi đã xin vua *cho tôi đi*,⁷ và tôi đến Giê-ru-sa-lem, mới biết được điều xấu mà Ê-li-a-síp đã làm vì Tô-bi-gia, bằng việc chuẩn-bị cho hắn một phòng trong các sân của đền *Đức Chúa TRỜI*.⁸ Và điều này làm tôi rất bất mãn, vì vậy tôi quăng tất cả các vật-dụng dùng trong gia-hộ của Tô-bi-gia ra khỏi phòng ấy.⁹ Đoạn tôi ra lệnh và họ làm sạch-sẽ các phòng; và tôi đem trở lại đó các khí-cụ của đền *Đức Chúa TRỜI* với những của-lễ thóc lúa và hương-liệu.

Các một-phần-mười được phục-hồi (13.10-13.14)

10Tôi cũng khám-phá ra rằng các phần của những người Lê-vi đã không được ban cho họ, đến nỗi các người Lê-vi và những ca-sĩ làm việc phục-vụ đã đi mất, mỗi người đến cánh-đồng của họ.¹¹ Vì vậy tôi khiển-trách các quan-viên và nói: “Tại sao đền *Đức Chúa TRỜI* lại bị bỏ rơi?” Đoạn tôi nhóm họ lại và hồi-phục họ vào các chức-vụ của họ.¹² Thế thì tất cả Giu-đa đem đến một-phần-mười thóc lúa, rượu nho, và dầu vào trong các nhà kho.¹³ Và để coi các kho, tôi bổ-nhiệm thầy tế-lễ Sê-lê-mia, thầy thông giáo Xa-đốc, và Phê-đa-gia thuộc các người Lê-vi, và thêm vào họ có Ha-nan con trai của Xa-cu, con trai của Ma-tha-nia; vì họ được coi là đáng tin-cậy, và đó là trách-nhiệm của họ để phân-phát cho anh em của họ.¹⁴ Xin nhớ đến con vì điều này, *Đức Chúa TRỜI* của con ôi, và xin đừng xóa bỏ các việc làm trung-thành của con mà con đã thực-hiện cho đến nay của *Đức Chúa TRỜI* của con và các lễ nghi của nó.

Ngày Ngưng-nghe được phục-hồi (13.15-13.22)

15Trong các ngày đó, tôi thấy trong Giu-đa có một số người đang đặt chân lên các máy ép rượu nho vào ngày ngưng-nghe, đang đem vào các bao lúa, đang chõ *chúng* trên những con lừa, và cũng *chở* rượu nho, các trái nho, các trái vả, và tất cả các loại gánh nặng, và chúng đem vào trong Giê-ru-sa-lem vào ngày ngưng-nghe. Vì vậy tôi la rầy họ vào ngày chúng đã bán thức-ăn.¹⁶ Cũng có các người Ty-rơ đang sống ở đó nhập-cảng cá và tất cả các thứ hàng-hóa và bán *chúng* cho những con trai Giu-đa, ngay cả trong Giê-ru-sa-lem.¹⁷ Lúc đó tôi khiển-trách các người quý-phái Giu-đa và nói với họ: “Cái thứ xấu-xa mà các người đang làm này, bằng việc xúc-phạm ngày ngưng-nghe, là gì vậy?”¹⁸ Tô-phụ các người há đã chẳng làm một việc này đến nỗi *Đức Chúa TRỜI* chúng ta đã đem đến trên chúng ta và trên thành này, tất cả mọi rắc-rối này sao? Các người đang thêm vào cơn thanh-nộ trên Y-sơ-ra-ên bởi việc xúc-phạm ngày ngưng-nghe.”

19Và xảy ra vừa khi trời trở tối tại các cổng của Giê-ru-sa-lem trước ngày ngưng-nghe, tôi ra lệnh các cửa phải được đóng lại và ra lệnh họ không được mở chúng cho đến khi sau ngày ngưng-nghe. Lúc đó tôi cất đặt mấy đũa trong các tôi-tớ của tôi ở tại các cổng để không có một gánh nặng nào được vào trong ngày ngưng-nghe.²⁰ Một hai lần các kẻ lái buôn và các thương-gia có mọi thứ hàng-hóa phải nghỉ đêm ở bên ngoài Giê-ru-sa-lem.²¹ Thế thì tôi cảnh-cáo họ và nói với họ: “Tại sao các người nghỉ đêm ở phía trước vách thành? Nếu các người làm như vậy một lần nữa, ta sẽ ra tay chống lại các người.” Từ đó về sau, họ không đến trong ngày ngưng-nghe.²² Và tôi ra lệnh cho

những người Lê-vi rằng họ phải dọn mình cho sạch và đến làm các người giữ cổng để biệt ngày ngưng-nghe ra thánh. Vì điều này cũng xin nhớ đến con, *Đức Chúa TRỜI* của con ôi, và xin có lòng thương-xót con theo sự vĩ-dại của sự ân-cần thương-yêu của Chúa.

23Trong các ngày đó, tôi cũng thấy các người Giu-đa đã cưới các người Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp làm vợ.²⁴ Còn con cái của chúng, phân-nửa nói bằng ngôn-ngữ Ách-đốt, và không có một đứa nào trong bọn chúng có thể nói tiếng Giu-đa, nhưng là ngôn-ngữ của dân-tộc của riêng nó.²⁵ Vì vậy tôi tranh-cãi với chúng và rủa-sả chúng và đánh đập vài người trong bọn, nhổ tóc chúng, và bắt chúng thề bởi *Đức Chúa TRỜI*: “Các người không được gả con gái của mình cho con trai của họ, cũng không được cưới con gái của họ cho con trai của mình hay cho chính mình.²⁶ Há đã chẳng phải Sa-lô-môn vua Y-sơ-ra-ên phạm tội về các việc này hay sao? Ở giữa nhiều quốc-gia đã chưa có một vì vua nào giống như người, và người đã được *Đức Chúa TRỜI* của người thương-yêu, và *Đức Chúa TRỜI* đã lập người làm vua trên tất cả Y-sơ-ra-ên; song các người đàn-bà ngoại-bang đã gây cho người phạm-tội.²⁷ Thế thì chúng ta lại nghe về các người rằng các người đã vi-phạm tất cả mọi điều xấu-xa lớn-lao này bằng hành-động không trung-tín chống lại *Đức Chúa TRỜI* của chúng ta bằng việc cưới các người đàn-bà ngoại-quốc sao?”²⁸ Ngay cả một đứa con trai của Giô-gi-đa, con trai của thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp, lại là rể của San-ba-lát, người Hô-rôn, thế là tôi đuổi hắn đi khỏi tôi.²⁹ Xin nhớ đến chúng, *Đức Chúa TRỜI* của con ơi, bởi vì chúng đã làm ô-úế chức thầy tế-lễ và giao-trúc của chức thầy tế-lễ và những người Lê-vi.

30Như vậy, tôi đã làm sạch họ khỏi mọi việc xa-lạ và chi-định các bốn phận cho các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, mỗi người trong công việc của họ,³¹ và tôi cũng *sắp-xếp* cho việc cung-cấp củi vào các thời-kỳ đã được quy-định và cho các trái đầu mùa. Xin nhớ tốt đến con, *Đức Chúa TRỜI* của con ôi!